

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á trân trọng đệ trình báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

1. Thông tin chung về Ngân hàng:

Thành lập:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á ("Ngân hàng") được thành lập và đăng ký hoạt động tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được chuyển đổi trên cơ sở hợp nhất giữa Công ty Tài chính Cổ phần Sài Gòn và Ngân hàng Thương mại cổ phần Nông thôn Đà Nẵng theo Quyết định số 440/QĐ-NHNN ngày 9 tháng 5 năm 2003 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN"). Ngân hàng hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 12/NH-GP ngày 9 tháng 5 năm 2003 do NHNNVN cấp, Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0302963695 ngày 19 tháng 6 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và giấy chứng nhận điều chỉnh gần nhất lần thứ 25 ngày 07 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Giấy phép hoạt động của Ngân hàng có giá trị 99 năm kể từ ngày cấp.

Hoạt động chính của Ngân Hàng:

- Huy động vốn ngắn, trung và dài hạn dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn, kỳ phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá theo sự chấp thuận của NHNNVN;
- Nhận các nguồn vốn ủy thác đầu tư;
- Nhận vốn từ các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước;
- Cho vay ngắn, trung và dài hạn các tổ chức kinh tế và cá nhân;
- Chiết khấu các hối phiếu thương mại, trái phiếu và các giấy tờ có giá;
- Góp vốn mua cổ phần theo tỷ lệ cho phép và tham gia liên doanh;
- Cung cấp các dịch vụ thanh toán cho khách hàng;
- Thực hiện trao đổi kinh doanh ngoại tệ và vàng;
- Thực hiện thanh toán quốc tế; và
- Các dịch vụ ngân hàng khác được NHNNVN cho phép.

Tên viết tắt: VIETABANK

Trụ sở chính: 34A-34B Hàn Thuyên, Phường Phạm Đình Hòe, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Ngân hàng được trình bày trong các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất gồm có:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông PHƯƠNG HỮU VIỆT	Chủ tịch
Ông PHAN VĂN TÓI	Phó Chủ tịch
Bà PHƯƠNG THANH NHUNG	Phó Chủ tịch
Ông NGÔ TÂN DŨNG	Phó Chủ tịch
Ông LÊ ĐÁC CÙ	Thành viên

Ban Kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà NGUYỄN KIM PHƯỢNG	Trưởng ban
Bà NGUYỄN THỊ HOAN	Thành viên
Ông PHƯƠNG MINH TUẤN	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông LÊ XUÂN VŨ	Tổng Giám đốc (đến ngày 20/3/2017)
Ông NGUYỄN VĂN HÀO	Quyền Tổng Giám đốc (từ ngày 21/3/2017)
	Tổng Giám đốc (từ ngày 08/7/2017)
Ông PHẠM LINH	Phó Tổng Giám đốc
Ông PHƯƠNG XUÂN THỦY	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 02/10/2017)
Ông LÃ QUANG TRUNG	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng

Người đại diện theo pháp luật trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này là Ông PHƯƠNG HỮU VIỆT

4. Kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Ngân hàng với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

6. Xác nhận

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Báo cáo tài chính của Ngân hàng được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.

Tp. Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018



NGUYỄN VĂN HẢO

Tổng Giám đốc



Số: A0617267-HN/AISC-DN6

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM

Auditing And Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Tel: (84.28) 3832 9129 (10 Lines)

Email: info@aisc.com.vn

Fax: (84.28) 3834 2957

Website: www.aisc.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á ("Ngân hàng"), được lập ngày 18 tháng 4 năm 2018, từ trang 05 đến trang 54, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán của Ngân hàng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Tp. HCM, ngày 18 tháng 4 năm 2018

TỔNG GIÁM ĐỐC

KIỂM TOÁN VÀ

DỊCH VỤ TIN HỌC

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

QUAN 3 - TPHCM

PHẠM VĂN VINH

Số GCNĐKHKT: 0112-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

PHẠM THỊ THANH MAI

Số GCNĐKHKT: 1044-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Ha Noi : 6 Floor, 36 Hoa Binh 4 St., Minh Khai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi

Tel : (84.24) 3782 0045 / 46 Fax : (84.24) 3782 0048 Email: hanoi@aisc.com.vn

Branch in Da Nang : 350 Hai Phong St., Thanh Khe Dist., Da Nang City

Tel : (84.236) 3715 619 Fax : (84.236) 3715 620 Email: danang@aisc.com.vn

Representative in Can Tho : 243/1A, 30/4 St., Ninh Kieu Dist., Can Tho City

Tel : (84.292) 3813 004 Fax : (84.292) 3828 765

Representative in Hai Phong : 18 Hoang Van Thu St., Hong Bang Dist., Hai Phong

Tel : (84.225) 356 9577 Fax : (84.225) 3569 576

Trang 4

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤTTại ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN			
I. Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	V.01	271.566.347.145	394.046.806.149
II. Tiền gửi tại ngân hàng nhà nước	V.02	243.616.552.330	250.032.797.911
III. Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	V.03	12.353.454.916.824	10.190.226.386.090
1. Tiền gửi tại các TCTD khác		11.353.454.916.824	9.902.159.386.090
2. Cho vay các TCTD khác		1.000.000.000.000	288.067.000.000
3. Dự phòng rủi ro		-	-
IV. Chứng khoán kinh doanh	V.04	-	1.368.722.198.188
1. Chứng khoán kinh doanh		-	1.370.884.561.726
2. Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		-	(2.162.363.538)
V. Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		1.561.550.000	-
VI. Cho vay khách hàng		33.898.537.148.139	30.005.618.863.723
1. Cho vay khách hàng	V.5.1	34.226.235.570.361	30.415.689.594.862
2. Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	V.5.2	(327.698.422.222)	(410.070.731.139)
VII. Hoạt động mua nợ	V.06	1.900.946.560	2.950.946.560
1. Mua nợ		1.900.946.560	2.950.946.560
2. Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		-	-
VIII. Chứng khoán đầu tư	V.07	12.521.682.278.812	13.817.018.012.990
1. Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		9.987.502.744.571	11.337.818.757.754
2. Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.068.937.094.700	2.904.722.289.224
3. Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(534.757.560.459)	(425.523.033.988)
IX. Góp vốn, đầu tư dài hạn	V.08	313.373.630.000	247.433.630.000
1. Đầu tư vào công ty con		-	-
2. Vốn góp liên doanh		-	-
3. Đầu tư vào công ty liên kết		-	-
4. Đầu tư dài hạn khác		313.373.630.000	247.433.630.000
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		-	-

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
X. Tài sản cố định			
1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	96.480.384.720	117.966.525.639
a. Nguyên giá TSCĐ		295.531.486.002	287.239.792.343
b. Hao mòn TSCĐ		(199.051.101.282)	(169.273.266.704)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
a. Nguyên giá TSCĐ		-	-
b. Hao mòn TSCĐ		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	V.10	120.415.466.777	126.376.742.523
a. Nguyên giá TSCĐ		212.717.049.940	212.218.049.940
b. Hao mòn TSCĐ		(92.301.583.163)	(85.841.307.417)
XI. Bất động sản đầu tư		-	-
a. Nguyên giá bất động sản đầu tư		-	-
b. Hao mòn bất động sản đầu tư		-	-
XII. Tài sản Có khác	V.11	4.611.571.120.505	4.944.799.274.606
1. Các khoản phải thu		1.334.734.663.075	1.909.738.375.460
2. Các khoản lãi, phí phải thu		2.890.789.678.106	2.802.403.747.867
3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại		-	-
4. Tài sản Có khác		483.451.505.065	232.657.151.279
- Trong đó: Lợi thế thương mại		-	-
5. Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(97.404.725.741)	-
TỔNG TÀI SẢN CÓ		64.434.160.341.812	61.465.192.184.379

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I. Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước		-	-
II. Tiền gửi và vay các TCTD khác	V.12	22.770.280.624.565	23.827.278.940.897
1. Tiền gửi của các TCTD khác		13.654.988.390.756	12.619.005.257.542
2. Vay các TCTD khác		9.115.292.233.809	11.208.273.683.355
III. Tiền gửi của khách hàng	V.13	34.402.402.943.369	32.189.715.999.129
IV. Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
V. Vốn tài trợ, Ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	V.14	24.852.998.000	43.473.180.000
VI. Phát hành giấy tờ có giá	V.15	2.163.574.657.610	675.349.403.443
VII. Các khoản nợ khác	V.16	956.595.858.997	711.722.889.176
1. Các khoản lãi, phí phải trả		855.113.198.660	653.149.679.227
2. Thuế TNDN hoãn lại phải trả		-	-
3. Các khoản phải trả và công nợ khác		101.482.660.337	58.573.209.949
4. Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn)		-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		60.317.707.082.541	57.447.540.412.645

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
VIII. Vốn chủ sở hữu	V.17	4.116.453.259.271	4.017.651.771.734
1. Vốn của TCTD		3.500.102.540.351	3.500.102.398.945
a. <i>Vốn điều lệ</i>		3.499.990.470.000	3.499.990.470.000
b. <i>Vốn đầu tư XDCB, mua sắm tài sản có định</i>		-	-
c. <i>Thặng dư vốn cổ phần</i>		98.600.000	98.600.000
d. <i>Cổ phiếu quỹ</i>		-	-
e. <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		-	-
f. <i>Vốn khác</i>		13.470.351	13.328.945
2. Quỹ của TCTD		178.180.092.175	163.359.967.758
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-
5. Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế		438.170.626.745	354.189.405.031
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		64.434.160.341.812	61.465.192.184.379

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
1. Bảo lãnh vay vốn		-	-
2. Cam kết giao dịch hối đoái		4.081.350.000.000	1.396.017.000.000
2.1 <i>Cam kết mua ngoại tệ</i>		-	731.247.000.000
2.2 <i>Cam kết bán ngoại tệ</i>		-	664.770.000.000
2.3 <i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>		4.081.350.000.000	-
2.4 <i>Cam kết giao dịch tương lai</i>		-	-
3. Cam kết cho vay không hủy ngang		-	-
4. Cam kết trong nghiệp vụ L/C		21.036.457.455	102.043.867.730
5. Bảo lãnh khác		218.895.113.140	454.761.755.695
6. Các cam kết khác		-	-

Tp. Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

NGUYỄN HỮU CƯỜNG

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
VIỆT Á
Số 100 Nguyễn Trãi - Phường 1 - Quận 5 - TP.HCM
Điện thoại: 0800.2963695 - Fax: 0800.2963696

LÃ QUANG TRUNG

NGUYỄN VĂN HẢO

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	VI.18	4.130.321.144.978	3.141.131.640.966
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	VI.19	2.986.215.394.763	2.307.664.980.223
I. Thu nhập lãi thuần		1.144.105.750.215	833.466.660.743
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		12.180.813.803	14.783.287.121
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		19.181.086.473	19.056.191.230
II. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	VI.20	(7.000.272.670)	(4.272.904.109)
III. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	VI.21	(42.857.915.296)	(68.955.621.559)
IV. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	VI.22	(82.522.834.271)	119.945.669.959
V. Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	VI.23	35.866.441.053	(87.366.739.860)
5. Thu nhập từ hoạt động khác		22.419.251.775	180.484.357.466
6. Chi phí hoạt động khác		95.674.211.987	29.252.115.658
VI. Lãi/lỗ thuần từ hoạt động khác	VI.24	(73.254.960.212)	151.232.241.808
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	VI.25	14.319.981.560	10.366.653.680
VIII. Chi phí hoạt động	VI.26	558.703.451.758	485.257.225.366
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		429.952.738.621	469.158.735.296
X.1 Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	VI.27	308.121.692.935	362.676.091.145
XI. Tổng lợi nhuận trước thuế		121.831.045.686	106.482.644.151
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành		23.029.273.534	7.052.620.310
8. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
XII. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp	VI.28	23.029.273.534	7.052.620.310
XIII. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		98.801.772.152	99.430.023.841
XIV. Lợi ích của cổ đông thiểu số		-	-
XV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	V.17.2	282	284

Tp. Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu

NGUYỄN HỮU CƯỜNG

Kế toán trưởng

LÃ QUANG TRUNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN HẢO

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		4.044.640.334.148	3.344.600.254.154
02. Chi phí lãi và các khoản thu nhập tương tự đã trả		(2.871.294.825.603)	(2.165.836.556.083)
03. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		(7.000.272.670)	(4.272.904.109)
04. Chênh lệch số tiền thực thu/ thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		(89.514.308.514)	(36.376.691.460)
05. Thu nhập khác		(463.748.962.064)	(29.383.936.069)
06. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý hoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro		-	-
07. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(521.792.194.903)	(455.203.097.693)
08. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ		(6.480.163.768)	(33.891.343.794)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động</i>		84.809.606.626	619.635.724.946
<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>			
09. (Tăng)/Giảm các khoản tiền và cho vay các TCTD khác		(711.933.000.000)	(3.497.000.000)
10. (Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán		2.664.057.932.366	(4.025.040.439.344)
11. (Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(1.561.550.000)	-
12. (Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng		(3.809.495.975.499)	(10.111.936.667.516)
13. Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tồn thắt các khoản		-	(50.672.666.235)
14. (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động		286.766.139.474	(592.239.843.666)

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TÈ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>			
15. Tăng/(Giảm) các khoản nợ chính phủ và NHNN		-	-
16. Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi và vay các TCTD		(1.056.998.316.332)	10.961.918.143.571
17. Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)		2.212.686.944.240	7.749.916.128.641
18. Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ GTCG được tính vào hoạt động tài chính)		1.488.225.254.167	666.872.376.943
19. Tăng/(Giảm) vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(18.620.182.000)	17.338.680.000
20. Tăng/(Giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		-	-
21. Tăng/(Giảm) khác về công nợ hoạt động		244.872.685.206	63.907.594.822
22. Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng		-	(1.336.284.365)
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.382.809.538.248	5.294.865.747.797
LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01. Mua sắm TSCĐ		(8.790.693.659)	(18.120.002.500)
02. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	54.763.850.910
03. Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		-	-
04. Mua sắm bất động sản đầu tư		-	-
05. Tiền thu từ bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
06. Tiền chi ra do bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-
07. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(65.940.000.000)	-
08. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	68.219.594.400
09. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		14.319.981.560	10.366.653.680
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(60.410.712.099)	115.230.096.490

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
LUU CHUYỀN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01. Tăng vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	-
02. Tiền thu từ phát hành giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
03. Tiền chi thanh toán giấy tờ có giá dài hạn đủ điều kiện tính vào vốn tự có và các khoản vốn vay dài hạn khác		-	-
04. Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		-	-
05. Tiền chi ra mua cổ phiếu quỹ		-	-
06. Tiền thu được do bán cổ phiếu quỹ		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	-
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		1.322.398.826.149	5.410.095.844.287
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		10.546.238.990.150	5.136.143.145.863
VI. Điều chỉnh của ảnh hưởng thay đổi tỷ giá		-	-
VII. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	VII.29	11.868.637.816.299	10.546.238.990.150

Tp. Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu



NGUYỄN HỮU CƯỜNG

Kế toán trưởng



LÂ QUANG TRUNG

Tổng Giám đốc



NGUYỄN VĂN HẢO